Vietnamese (Tiếng Việt)

Nghi thức giới thiệu

Biển báo chữ thập

Nhân danh Chúa Cha, và của Con, và của Chúa Thánh Thần.

Amen

Lời chào

Ân sủng của Chúa Jesus Christ của chúng ta, và tình yêu của Chúa, và sự hiệp thông của Chúa Thánh Thần ở bên tất cả các bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Hành động sám hối

Anh em (anh chị em), chúng ta hãy thừa nhận tội lỗi của mình, Và vì vậy hãy chuẩn bị để ăn mừng những bí ẩn thiêng liêng.

Tôi thú nhận với Chúa toàn năng Và với bạn, anh chị em của tôi, rằng tôi đã phạm tội rất nhiều, trong suy nghĩ của tôi và trong lời nói của tôi, trong những gì tôi đã làm và trong những gì tôi đã không làm, thông qua lỗi của tôi, thông qua lỗi của tôi, thông qua lỗi đau buồn nhất của tôi; Vì vậy, tôi hỏi Mary Ever-irgin, Tất cả các thiên thần và các vị thánh, Và bạn, anh chị em của tôi, để cầu nguyện cho tôi với Chúa, Thiên Chúa của chúng ta.

Cầu mong Chúa toàn năng thương xót chúng ta, tha thứ cho chúng ta tội lỗi của chúng ta, Và đưa chúng ta đến cuộc sống vĩnh cửu.

Polish (Polski)

Wstępne obrzędy

Znak krzyża

W imieniu Ojca, Syna i Ducha Świętego.

Amen

Powitanie

Łaska naszego Pana Jezusa Chrystusa, i miłość Boga, i komunia Ducha Świętego Bądź z wami wszystkimi.

I z twoim duchem.

Akt pokutny

Bracia (bracia i siostry), uznajmy nasze grzechy, i przygotuj się na świętowanie świętych tajemnic.

Przyznaję Wszechmogącemu Bogu A do ciebie, moi bracia i siostry, że bardzo zgrzeszyłem, W moich myślach i w moich słowach w tym, co zrobiłem i w tym, czego nie zrobiłem, Dzięki mojej winie, Dzięki mojej winie, Dzięki mojej najbardziej ciężkiej winie; Dlatego pytam Błogosławioną Maryję Ever-Virgin, Wszyscy aniołowie i święci, A ty, moi bracia i siostry, modlić się za mnie do Pana, naszego Boga.

Niech Wszechmogący Bóg zlituje się nad nami, Wybacz nam nasze grzechy, i doprowadzaj nas do wiecznego życia.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Amen

Kyrie

Chúa có lòng thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Chúa ơi, xin thương xót.

Chúa ơi, xin thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Chúa có lòng thương xót.

Gloria

Vinh quang Đức Chúa Trời cao cả nhất, và hòa bình trên trái đất cho những người có thiện chí. Chúng tôi khen ngợi bạn, chúng tôi chúc phúc cho bạn, Chúng tôi yêu mến bạn, chúng tôi tôn vinh bạn, chúng tôi cảm ơn bạn vì vinh quang to lớn của bạn, Lạy Chúa là Vua trên trời, Lạy Chúa là Cha toàn năng. Lạy Chúa Giêsu Kitô, Con Độc Sinh, Lạy Chúa là Thiên Chúa, Chiên Con của Chúa, Con của Cha, bạn lấy đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi; bạn lấy đi tội lỗi của thế giới, nhận lời cầu nguyện của chúng tôi; bạn đang ngồi bên hữu Đức Chúa Cha, Hãy thương xót chúng tôi. Đối với bạn một mình là Đấng Thánh, một mình bạn là Chúa, một mình bạn là Đấng Tối Cao, Chúa ơi, với Chúa Thánh Thần, trong vinh quang của Đức Chúa Trời là Cha. Amen.

Sưu tầm

Hãy cùng cầu nguyện.

Amen.

Polish (Polski)

Amen

Kyrie

Panie, miej litość.

Panie, miej litość.

Chryste, zmiłuj się.

Chryste, zmiłuj się.

Panie, miej litość.

Panie, miej litość.

Gloria

Chwała Bogu na wysokości, a na ziemi pokój ludziom dobrej woli. Wielbimy Cię, błogosławimy cię, uwielbiamy cię, uwielbiamy Cię, dziękujemy Ci za Twoją wielką chwałę, Panie Boże, niebiański Królu, O Boże, wszechmogący Ojcze. Panie Jezu Chryste Jednorodzony Synu, Panie Boże, Baranku Boży, Synu Ojca, usuwasz grzechy świata, zmiłuj się nad nami; usuwasz grzechy świata, przyjmij naszą modlitwę; siedzisz po prawicy Ojca, zmiłuj się nad nami. Tylko Ty jesteś Świętym, Ty sam jesteś Panem, Ty sam jesteś Najwyższym, Jezus Chrystus, z Duchem Świętym, w chwale Boga Ojca. Amen.

Zebrać

Daj nam się pomodlić.

Amen.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Phụng vụ của từ

Lần đầu đọc

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Thi thiên đáp ứng

Đọc thứ hai

Lời của Chúa.

Tạ ơn thần.

Sách Phúc Âm

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Bài đọc Phúc âm thánh theo N.

Vinh quang cho bạn, hỡi Chúa

Tin Mừng của Chúa.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ngợi khen Chúa.

Tuyên xưng đức tin

Tôi tin vào một Chúa, Cha toàn năng, người tạo ra trời và đất, của tất cả những thứ hữu hình và vô hình. Tôi tin vào một Chúa Giê-xu Christ, Con Độc Sinh của Đức Chúa Trời, sinh ra bởi Cha trước mọi thời đại. Chúa từ Chúa, Ánh sáng từ ánh sáng, Chúa thật từ Chúa thật, được sinh ra, không được tạo dựng, hợp thể với Đức Chúa Cha; Nhờ Ngài, tất cả mọi thứ đã được thực hiện. Đối với loài người chúng ta và vì sự cứu rỗi của chúng ta, Ngài đã từ trời xuống, và bởi Chúa Thánh Thần đã nhập thể của Đức Trinh Nữ Maria, và trở thành người đàn ông. Vì lợi ích của chúng tôi, ông

Polish (Polski)

Liturgia tego słowa

Pierwsze czytanie

Słowo Pana.

Dzięki Bogu.

Psalm respondenowy

Drugie czytanie

Słowo Pana.

Dzięki Bogu.

Ewangelia

Pan z wami.

I swoim duchem.

Czytanie ze świętej Ewangelii według N.

Chwała Tobie, Panie

Ewangelia Pana.

Chwała Tobie, Panie Jezu Chryste.

Zawód wiary

Wierzę w jednego Boga, Ojciec wszechmogący, Stwórco nieba i ziemi, wszystkich rzeczy widzialnych i niewidzialnych. Wierzę w jednego Pana Jezusa Chrystusa, Jednorodzony Syn Boży, zrodzony z Ojca przed wszystkimi wiekami. Bóg od Boga, Światło ze Światła, prawdziwy Bóg od prawdziwego Boga, zrodzony, a nie stworzony, współistotny Ojcu; przez niego wszystko się stało. Dla nas ludzi i dla naszego zbawienia zstąpił z nieba, i przez Ducha Świętego wcielił się w Maryję Dziewicę, i stał się człowiekiem. Za nas został ukrzyżowany pod Poncjuszem Piłatem, poniósł śmierć

Vietnamese (Tiếng Việt)

ấy đã bị đóng đinh dưới tay Pontius Pilate, anh ta phải chịu cái chết và được chôn cất, và tăng trở lại vào ngày thứ ba phù hợp với Kinh thánh. Anh ấy lên trời và ngự bên hữu Đức Chúa Cha. Ngài sẽ trở lại trong vinh quang phán xét người sống và người chết và vương quốc của anh ấy sẽ không có hồi kết. Tôi tin vào Chúa Thánh Thần, Chúa, Đấng ban sự sống, người đến từ Chúa Cha và Chúa Con, ai ở với Cha và Con được tôn thờ và tôn vinh, người đã nói qua các tiên tri. Tôi tin vào một Giáo hội thánh thiện, công giáo và tông truyền. Tôi tuyên xưng một Phép Rửa để được tha tội và tôi mong chờ sự sống lại của người chết và cuộc sống của thế giới sắp tới. Amen.

Bài giảng

Cầu nguyện phổ quát

Chúng tôi cầu nguyện với Chúa.

Lạy Chúa, xin nghe lời cầu nguyện của chúng con.

Phụng vụ của Bí tích Thánh Thể

Vật phẩm

Chúc tụng Chúa đến muôn đời.

Cầu nguyện, anh em (anh chị em), rằng sự hy sinh của tôi và của bạn có thể được Đức Chúa Trời chấp nhận, Cha toàn năng.

Xin Chúa chấp nhận sự hy sinh trong tay bạn vì sự ngợi khen và

Polish (Polski)

i został pochowany, i zmartwychwstał trzeciego dnia zgodnie z Pismem. Wstąpił do nieba siedzi po prawicy Ojca. Przyjdzie ponownie w chwale osądzać żywych i umarłych" a jego królestwu nie będzie końca. Wierzę w Ducha Świętego, Pana, Ożywiciela, który pochodzi od Ojca i Syna, który z Ojcem i Synem jest uwielbiony i uwielbiony, który przemawiał przez proroków. Wierzę w jeden, święty, katolicki i apostolski Kościół. Wyznaję jeden chrzest na odpuszczenie grzechów." i nie mogę się doczekać zmartwychwstania umarłych." i życie przyszłego świata. Amen.

Homilia

Uniwersalna modlitwa

Modlimy się do Pana.

Panie, wysłuchaj naszej modlitwy.

Liturgia Eucharystii

Ofertorium

Niech będzie błogosławiony Bóg na wieki.

Módlcie się, bracia (bracia i siostry), że moja ofiara i twoja mogą być miłe Bogu, wszechmogący Ojciec.

Niech Pan przyjmie ofiarę z twoich rąk na chwałę i chwałę jego

Vietnamese (Tiếng Việt)

vinh quang danh Ngài, vì lợi ích của chúng tôi và sự tốt lành của tất cả Giáo hội thánh thiện của Ngài.

Amen.

Cầu nguyện Thánh Thể

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Nâng cao trái tim của bạn.

Chúng tôi nâng họ lên với Chúa.

Chúng ta hãy tạ ơn Chúa là Thiên Chúa của chúng ta.

Nó là đúng và chính xác.

Holy, Holy, Holy Lord God of host. Trời và đất đầy vinh quang của bạn. Kinh tin kính chúa tối cao. Phước cho kẻ nhân danh Chúa mà đến. Kinh tin kính chúa tối cao.

Bí ẩn của niềm tin.

Chúng tôi tuyên bố cái chết của bạn, hỡi Chúa, và tuyên bố sự phục sinh của bạn cho đến khi bạn trở lại. Hoặc: Khi chúng ta ăn Bánh này và uống Chén này, chúng tôi tuyên bố cái chết của bạn, hỡi Chúa, cho đến khi bạn trở lại. Hoặc: Cứu chúng tôi, Cứu Chúa của thế giới, vì Thập tự giá và sự Phục sinh của bạn bạn đã giải phóng chúng tôi.

Amen.

Nghi thức Rước lễ

Theo lệnh của Saviour và được hình thành bởi sự dạy dỗ của thần thánh, chúng tôi dám nói:

Polish (Polski)

imienia, dla naszego dobra i dobro całego Jego świętego Kościoła.

Amen.

Modlitwa Eucharystyczna

Pan z wami.

I swoim duchem.

Podnieście serca.

Podnosimy ich do Pana.

Dziękujmy Panu Bogu naszemu.

To jest słuszne i sprawiedliwe.

Święty, Święty, Święty Pan Bóg Zastępów. Niebo i ziemia są pełne Twojej chwały. Hosanna na wysokościach. Błogosławiony, który przychodzi w imieniu Pana. Hosanna na wysokościach.

Tajemnica wiary.

Ogłaszamy śmierć Twoją, Panie, i wyznaj swoje Zmartwychwstanie! dopóki nie przyjdziesz ponownie. Lub: Kiedy jemy ten chleb i pijemy ten kielich, ogłaszamy śmierć Twoją, o Panie, dopóki nie przyjdziesz ponownie. Lub: Wybaw nas, Zbawicielu świata, przez Twój Krzyż i Zmartwychwstanie! uwolniłeś nas.

Amen.

obrzęd komunii

Na polecenie Zbawiciela i ukształtowani przez boską naukę, ośmielamy się powiedzieć:

Vietnamese (Tiếng Việt)

Cha của chúng ta, Đấng ngự trên trời, linh thiêng là tên của bạn; vương quốc của bạn đến, bạn sẽ được thực hiện dưới đất cũng như trên trời. Cho chúng tôi miếng ăn hằng ngày, và tha thứ cho chúng tôi những vi phạm của chúng tôi, khi chúng ta tha thứ cho những ai xâm phạm chúng ta; và dẫn chúng ta không bị cám dỗ, nhưng hãy giải cứu chúng ta khỏi sự dữ.

Lạy Chúa, xin giải thoát chúng con khỏi mọi điều ác, ân cần ban cho hòa bình trong thời đại của chúng ta, điều đó, nhờ sự giúp đỡ của lòng thương xót của bạn, chúng ta có thể luôn luôn thoát khỏi tội lỗi và an toàn trước mọi khó khăn, khi chúng ta chờ đợi niềm hy vọng may mắn và sự xuất hiện của Đấng Cứu Rỗi của chúng ta, Chúa Giê Su Ky Tô.

Đối với vương quốc, quyền lực và vinh quang là của bạn bây giờ và mãi mãi.

Lạy Chúa Giêsu Kitô, ai đã nói với các Sứ đồ của bạn: Bình yên tôi để lại cho bạn, bình yên của tôi tôi cho bạn, đừng nhìn vào tội lỗi của chúng ta, nhưng dựa trên đức tin của Giáo hội của bạn, và ân cần ban cho cô ấy hòa bình và thống nhất phù hợp với ý muốn của bạn. Ai sống và trị vì mãi mãi.

Amen.

Sự bình an của Chúa luôn ở với bạn.

Polish (Polski)

Ojcze nasz, któryś jest w niebie, święć się imię Twoje; przyjdź Królestwo Twoje, bądź wola Twoja na ziemi, tak jak w niebie. Chleba naszego powszedniego daj nam dzisiaj, i przebacz nam nasze winy, jak przebaczamy tym, którzy zgrzeszyli przeciwko nam; i nie prowadź nas na pokuszenie, ale wybaw nas od złego.

Wybaw nas Panie, modlimy się, od wszelkiego zła, łaskawie daj pokój w naszych dniach, że z pomocą Twego miłosierdzia, możemy być zawsze wolni od grzechu i bezpieczna od wszelkiego nieszczęścia, gdy czekamy na błogosławioną nadzieję, i przyjście naszego Zbawiciela, Jezusa Chrystusa.

Dla królestwa, moc i chwała są twoje! teraz i na zawsze.

Panie Jezu Chryste, który powiedział twoim Apostołom: Pokój zostawiam ci, mój pokój daję ci, nie patrz na nasze grzechy, ale na wierze Twojego Kościoła, i łaskawie daj jej pokój i jedność zgodnie z Twoją wolą. Którzy żyją i królują na wieki wieków.

Amen.

Pokój Pański niech będzie z wami zawsze.

Vietnamese (Tiếng Việt)

Và với tinh thần của bạn.

Chúng ta hãy cho nhau dấu chỉ của hòa bình.

Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi. Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, Hãy thương xót chúng tôi. Chiên con của Đức Chúa Trời, bạn cất đi tội lỗi của thế giới, ban cho chúng tôi hòa bình.

Kìa Chiên Con của Đức Chúa Trời, Kìa người cất tội lỗi thế gian. Phước cho những ai được gọi đến bữa tối của Chiên Con.

Chúa ơi, con không xứng đáng mà bạn nên vào dưới mái nhà của tôi, nhưng chỉ nói lời nói và linh hồn tôi sẽ được chữa lành.

Mình (Máu) của Đấng Christ.

Amen.

Hãy cùng cầu nguyện.

Amen.

Kết thúc nghi thức

Ban phước

Chúa ở với bạn.

Và với tinh thần của bạn.

Xin Chúa toàn năng phù hộ cho bạn, Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần.

Amen.

Sa thải

Đi ra ngoài, thánh lễ đã kết thúc. Hoặc: Ra đi loan báo Tin Mừng của Chúa. Hoặc: Ra đi trong bình

Polish (Polski)

I swoim duchem.

Dajmy sobie znak pokoju.

Baranku Boży, gładzisz grzechy świata, zmiłuj się nad nami. Baranku Boży, gładzisz grzechy świata, zmiłuj się nad nami. Baranku Boży, gładzisz grzechy świata, obdarz nas pokojem.

Oto Baranek Boży, oto tego, który gładzi grzechy świata. Błogosławieni wezwani na wieczerzę Baranka.

Panie, nie jestem godzien żebyś wszedł pod mój dach, ale tylko powiedz słowo, a moja dusza będzie uzdrowiona.

Ciało (krew) Chrystusa.

Amen.

Daj nam się pomodlić.

Amen.

Końcowe obrzędy

Błogosławieństwo

Pan z wami.

I swoim duchem.

Niech Bóg wszechmogący cię błogosławi, Ojca i Syna i Ducha Świętego.

Amen.

Zwolnienie

Idź dalej, Msza się kończy. Lub: Idź i ogłaszaj Ewangelię Pana. Albo: Idź

Vietnamese (Tiếng Việt)

an, đời đời bạn làm vinh hiển Chúa. Hoặc: Đi trong hòa bình.

Tạ ơn thần.

Polish (Polski)

w pokoju, wielbiąc Pana swoim życiem. Lub: Idź w pokoju.

Dzięki Bogu.

massineverylanguage.com
© 2022 Copyright Calgorithms LLC